

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HS-PT  
Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Đồng

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Trịnh Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2018/TLHS-PT ngày 02-11-2018 đối với bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A; do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Võ Nguyễn Tuấn A** (tên gọi khác Bi), sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 18A/19/11 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đ, quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: điện lạnh; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ T, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 259/2014/HSST ngày 26-9-2014 bị Tòa án nhân dân quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 31-01-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

*Trong vụ án này còn có các bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Phùng Đức P, bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Lê Thành T; bị hại Chị Dương Thị Minh H, anh Trần Huy C, chị Lê Thị Hoàng O, chị Bùi Thị L, chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Chu Thị Thùy D, chị Ma H không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 17-01-2018, bị cáo H gặp bị cáo P tại quán cà phê tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H rủ và bị cáo P đồng ý lên Đà Lạt trộm cắp xe máy mang về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Bị cáo H tiếp tục gọi điện thoại rủ bị cáo T, bị cáo Th, bị cáo Tuấn A và các đối tượng tên Sáu, Hiếu, Long (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) lên Đà Lạt để chạy xe máy bị cáo H, bị cáo P trộm cắp được về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, bị cáo H sẽ trả công cho mỗi người từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ thì các bị cáo T, Th, Tuấn A và các đối tượng Sáu, Hiếu, Long đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 17-01-2018, các bị cáo H và P chuẩn bị các công cụ gồm 06 vạm phá khóa, 01 mỏ lết, 01 kèm cắt, 01 tuốc nơ vít, 01 cờ lê và các biển số xe máy để thay biển số các xe máy trộm cắp được cất vào ba lô. Sau đó bị cáo H, bị cáo Phong, bị cáo Tiến, bị cáo Thái, bị cáo Tuấn Anh và đối tượng tên Sáu, Hiếu đón xe khách Thành Bưởi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên Đà Lạt. Riêng đối tượng tên Long được bị cáo H phân công chạy xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 lên Đà Lạt trước để làm phương tiện đi trộm cắp xe máy.

Khoảng 04 giờ ngày 18-01-2018, cả nhóm 07 người tới Đà Lạt thuê khách sạn ngủ, đến trưa cùng ngày thì đối tượng tên Long chạy xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 tới và tập trung với nhóm bị cáo H. Do vậy, trong các ngày 18-01-2018 và ngày 19-01-2018, các bị cáo H, bị cáo P, bị cáo T, bị cáo Th, bị cáo Tuấn A và các đối tượng tên Sáu, Hiếu, Long đã thực hiện 04 vụ trộm cắp, chiếm đoạt được 06 xe máy các loại trên địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 20 giờ ngày 18-01-2018, bị cáo P điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 chở bị cáo H đi tìm xe máy trộm cắp, khi đến trước nhà 11C Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, phát hiện thấy 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 49B1-568.30 của bị hại chị Huệ dựng ở trước sân không có người trông coi, bị cáo P đứng canh bị cáo H dùng vạm bẻ khóa xe rồi cả 02 mang chiếc xe này đến vườn cà phê ở khu vực đèo Mimosa, phường 10, thành phố Đà Lạt cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 34.200.000đ. Do không thu hồi được tài sản, chị Huệ yêu cầu được bồi thường số tiền 34.200.000đ.

Vụ 02: Khoảng 21 giờ ngày 18-01-2018, bị cáo P tiếp tục điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 chở bị cáo H đi tìm xe máy trộm cắp, khi tới hẻm 60/2 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, cả hai phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Blade biển số 49B1 - 509.95 của bị hại anh Cường dựng trong hẻm không có người trông coi, bị cáo P đứng canh, bị cáo H dùng vạm bẻ khóa xe rồi cả 02 mang chiếc xe này đến vườn cà phê ở khu vực đèo Mimosa, phường 10, thành phố Đà Lạt cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 16.075.000đ. Do không thu hồi được tài sản, anh Cường yêu cầu được bồi thường số tiền 16.075.000đ.

Vụ 03: Khoảng 01 giờ ngày 19-01-2018, bị cáo P tiếp tục điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 chở bị cáo H đi tìm xe máy trộm cắp, khi đến trước nhà trọ số 8A, hẻm 19 Trần Khánh Dư, phường 8, thành phố Đà Lạt, thấy nhà khóa cổng, trong nhà để nhiều xe máy không có người trông coi, bị cáo P giấu xe Sirius ở đầu hẻm rồi dùng 01 mỏ lết và 01 kim cắt mang theo cắt khóa cổng, khóa cửa nhà xe, sau đó bị cáo H và bị cáo P vào dùng vạm bẻ khóa xe lấy trộm được 02 xe máy gồm 01 xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 59T1-422.69 của bị hại chị Hoàng Anh; 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 38F1-067.52 của bị hại chị Liên, sau đó bị cáo H bị cáo P chạy 02 xe máy vừa trộm cắp được về công viên Yersin giao cho nhóm Tiến, Thái, Tuấn Anh, Sáu, Hiếu, Long.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1-422.69 trị giá 16.500.000đ; xe máy hiệu Honda Vision biển số 38F1-067.52 trị giá 26.000.000đ.

Vụ 04: Sau khi giao 02 xe máy vừa trộm cắp được trong vụ trộm thứ 3 cho nhóm Tiến, Thái, Tuấn Anh, Sáu, Hiếu, Long, bị cáo H nói T điều khiển xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 559T1-422.69 chở bị cáo H và bị cáo P từ công viên Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt quay lại căn nhà ở số 8A, hẻm 19 Trần Khánh Dư, phường 8, thành phố Đà Lạt để bị cáo H và bị cáo P tiếp tục dùng vạm bẻ khóa xe lấy trộm 02 xe máy nữa gồm 01 xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 60B9-267.39 của bị hại chị Linh, 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 49D1-457.08 của bị hại chị Dương, bị cáo H và bị cáo P chạy 02 xe máy vừa trộm cắp được về công viên Yersin giao cho nhóm của Tiến, Thái, Tuấn Anh, Sáu, Hiếu, Long. Sau đó bị cáo P chở bị cáo H quay lại đầu hẻm 19 Trần Khánh Dư, phường 8, Đà Lạt để lấy xe máy hiệu Sirius biển số 71C2-308.79 và quay lại công viên cùng cả nhóm mang 04 xe máy mới trộm cắp được tới vườn cà phê ở khu vực đèo Mimosa, phường 10, thành phố Đà Lạt, lấy các biển số đã chuẩn bị sẵn thay vào 06 xe máy vừa trộm cắp được rồi chia nhau chạy 06 xe máy trộm cắp này về ngã tư An Sương, Tp. Hồ Chí Minh bán cho 01 người tên Bình (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) được 35.000.000đ. Số tiền trên bị cáo P chia cho Tiến, Thái, Tuấn Anh, Sáu mỗi người 1.000.000đ, còn lại 31.000.000đ P đã tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade biển số 60B9-267.39 trị giá 19.000.000đ; xe máy hiệu Honda Vision biển số 49D1-457.08. trị giá 28.749.000đ.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Ngoài 04 lần trộm cắp xe máy trên, ngày 06/01/2018, bị cáo P và đối tượng tên Hiếu đi bộ đến trước nhà trọ số 54C Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, phát hiện thấy có 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49F1-078.97 bị hại chị Ma Hao đang dựng trước phòng trọ không có người trông coi, bị cáo P đứng canh, đối tượng tên Hiếu đi vào dùng vạm bẻ

khóa trộm xe máy này mang về Thành phố Hồ Chí Minh thay biển số xe 71C2-308.79 và sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản các ngày như nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe máy 49F1-078.97 trị giá 7.600.000đ. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả xe máy này cho chị Ma Hao, nay chị Ma Hao không có yêu cầu gì.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Đối với các đối tượng tên Sáu, Long chưa xác định được nhân thân lai lịch, đối tượng tên Hiếu cùng bị cáo P trộm cắp chiếc xe máy của chị Ma Hao nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, đối tượng tên Bình là người đã mua những xe máy mà các bị cáo trộm cắp cũng chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản án số 131/2018/HS-ST ngày 28-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, đã tuyên bố các bị cáo Vũ Thái H, bị cáo Phùng Đức P, bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A, bị cáo Lê Thành Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thái H 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2018.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Đức P 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, bị cáo Tuấn A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2018.

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Th 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về bồi thường; xử lý vật chứng, án phí; tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 11-10-2018 bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 18-01-2018 đến ngày 19-01-2018, bị cáo Tuấn Anh thực hiện vai trò đồng phạm sau khi bị cáo H, bị cáo P trộm được xe, bị cáo Tuấn A điều khiển xe về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Như vậy, các bị cáo P, bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp 06 xe máy của 06 bị hại chị Huệ, anh Cường, chị Hoàng Anh, chị Liên, chị Linh, chị Dương trị giá cộng chung 140.524.000đ. Ngoài ra, bị cáo ngày 06-01-2018, bị cáo P và đối tượng tên Hiếu trộm xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49F1-078.97 bị hại chị Ma Hao đang dựng trước phòng trọ số 54C Bùi Thị Xuân, phường 2, Đà Lạt, sau đó các bị cáo thay biển số xe 71C2-308.79 và sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản các ngày nêu trên. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; tài liệu về tiền án của bị cáo Tuấn A. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, đối chiếu tài liệu chứng cứ thể hiện: Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo “*thành khẩn khai báo*” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo thực hiện vai trò đồng phạm, nên cũng đã được áp dụng các Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-01-2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Lâm Đồng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- TA thành phố Đ (2)
- VKS thành phố Đ (1)
- Công an thành phố Đ (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Đ (1)
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS (1)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Kim Đồng**